

Số: 21/2025/QĐCNTTLH

Ninh Bình, ngày 26 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của Nguyễn Hoàng Thu L và anh Phạm Văn D.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện đề ngày 21/10/2025 về việc yêu cầu “Ly hôn; tranh chấp về nuôi con” của chị Nguyễn Hoàng Thu L1.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10/12/2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Nguyễn Hoàng Thu L sinh ngày 26/11/1994; địa chỉ thôn Đ, N, xã Y, tỉnh Ninh Bình; căn cước công dân số 037194008xx cấp ngày 04/6/2023, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Người bị kiện: Anh Phạm Văn D sinh ngày 01/7/1988; địa chỉ thôn H, xã Y, tỉnh Ninh Bình; căn cước công dân số 0370880028xx cấp ngày 25/4/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải, được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 15/9/2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10/12/2025 cụ thể như sau:

Về ly hôn: Chị L và anh D tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký tại UBND thị trấn Y ngày 27/11/2014. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc; từ năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng; từ tháng 6/2021 cho đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; nên chị L và anh D tự nguyện ly hôn nhau.

Về con: Chị L và anh D có 02 con là cháu Phạm Tuấn N sinh ngày 02/10/2015 và cháu Phạm Hoàng B sinh ngày 11/12/2019. Chị L và anh D thỏa thuận giao cháu N cho chị L nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, giao cháu B cho anh D nuôi dưỡng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi; chị L và anh D không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản và công nợ: Cả chị L và anh D đều không yêu cầu Toà án giải quyết; vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND Khu vực 4
- UBND xã Y;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Văn Lực